

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà Bùi Thị N - Sinh năm 1953; Trú tại: TK, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

\* Bị đơn: Ông Lương Tuấn T, sinh năm 1985. Trú tại: TK, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Bùi Văn Đ. Trú tại: TK, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

+ Ông Bùi Văn Q. Trú tại: TK, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Bùi Anh T. Trú tại: T, Phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Bùi Anh T. Trú tại: T, Phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Ngô Viết C. Trú tại: TK, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

+ Ông Dương Văn H. Trú tại: TK, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

+ Ông Đinh Viết C và bà Đinh Thị H. Trú tại: TK, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

+ Bà Nông Thị E. Trú tại: TK, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

+ Ông Ma Văn P. Trú tại: TK, thị trấn C, huyện Ba Bê, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về đất đai:

- Anh Lương Tuấn T có nghĩa vụ phải trả lại cho bà Bùi Thị N phần diện tích đất lâm nghiệp đã được xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/4/2021 và có biên bản đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính ngày 20/4/2021 với diện tích là 450,3 m<sup>2</sup>, cụ thể được giới hạn bởi các mốc 4-22-6-7-23-24-25-27-29-30-20-4 nằm trong thửa 160, tờ bản đồ số 01 (Bản đồ địa chính lâm nghiệp được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Kạn phê duyệt ngày 31/12/2019). Địa chỉ đất tại TK, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Trên đất có 04 ngôi mộ của gia đình anh Lương Tuấn T.

- Công nhận bà Bùi Thị N được quyền sử dụng thửa đất có diện tích là 676,6 m<sup>2</sup> (trong đó có 450,3 m<sup>2</sup> nằm trong thửa 160, tờ bản đồ số 01). Đất có địa chỉ tại TK, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (Vị trí, diện tích, ranh giới giáp ranh được xác định theo biên bản đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính ngày 20/4/2021), cụ thể: Diện tích đất 676,6 m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các mốc 1- 2-3-4-22-6-7-23-24-25-27-29-30-31-33-17-18-1 (Sơ đồ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính CL: 45-2021, ngày 20 tháng 4 năm 2021).

Trên đất có tài sản là 05 ngôi mộ, trong đó có 04 ngôi mộ của gia đình anh Lường Tuấn T và 01 ngôi mộ của gia đình anh Ngô Viết C

\* *Về chi phí xem xét thẩm định:* Bà Bùi Thị N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000<sup>d</sup> (Bốn triệu đồng). Xác nhận bà N đã nộp đủ số tiền 4.000.000<sup>d</sup> (Bốn triệu đồng).

\* *Về án phí*: Bà Bùi Thị N tự nguyện chịu 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 03803 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Bà	Bùi	Thị	N
----	-----	-----	---

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Nam - Sinh năm 1953; Trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

\* Bị đơn: Ông Lường Tuấn Trường, sinh năm 1985. Trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Bùi Văn Định. Trú tại: Tiểu khu 7, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

+ Ông Bùi Văn Quang. Trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Bùi Anh Tuấn. Trú tại: Tổ 13, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Bùi Anh Tú. Trú tại: Tổ 13, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc

được hoàn trả lại số tiền là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKS huyện Ba Bể;
- Đương sự;
- T.H.ADS huyện Ba Bể;
- TA tỉnh BK (*Kèm BBTN*)
- Lưu HSVA;
- Lưu VP;

**THẨM PHÁN**

**Ma Thị Nguyên**